

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-PT

Ngày: 10-01-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tỉnh

*Các Thẩm phán:* Ông Tôn Văn Thông;

Ông Nguyễn Thị Ngọc Hương;

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Vương – Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:***

Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2021/TLPT-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2021/HS-ST ngày 24-9-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

*Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 24/3/1999 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: số 93/1D, ấp T, xã A, thành phố B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: trước làm thuê (nay phụ giúp gia đình); trình độ văn hóa: 01/12 (không biết chữ); dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Hà T, sinh năm 1978; vợ: sống chung như vợ chồng với Phan Thị Tuyết Nh, sinh năm 2003; con: có 01 người con sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

*(Ngoài ra vụ án còn có bị cáo Mai Thanh Ph nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 04/10/2020, Nguyễn Trung Tí điều khiển xe mô tô biển số 71B3-805.05 chở sau Nguyễn Thị Bảo H lưu thông trên đường Đồng Khởi thì gặp Nguyễn Văn H đang chạy xe mô tô chở bạn gái tên Trần Huỳnh Cẩm L. Do Cẩm L trước đây là bạn gái cũ của T nên giữa H và T có lời qua tiếng lại dẫn đến cự cãi và va chạm xe với nhau làm xe của H bị ngã. Xe của T cũng bị hư hỏng bộ phận ốp bảo vệ ống xả và đĩa thắng sau bị cong vênh nên T chạy xe đến tiệm sửa xe Tùng

Tiến của anh Nguyễn Văn T ở ấp C, xã H, thành phố B để sửa. Sau khi bị ngã xe, H nảy sinh ý định tìm Tín để đánh nên điện thoại rủ Nguyễn Trung T1, Mai Thanh Ph và Phùng Nhật H cùng tham gia. Khi đi, T1 lấy 02 con dao đưa cho H và Ph giữ rồi cùng nhau chạy xe đi tìm T. Khi cả 4 đến tiệm sửa xe Tùng Tiến thì phát hiện T dựng xe trước cửa tiệm và đang ở trong tiệm nên cả nhóm cùng dừng xe lại xông vào. Thấy vậy, T liền dùng ghế ném về phía H nhưng không trúng. H cầm dao xông vào trong tiệm sửa xe, chém trúng vào lưng của Tín gây thương tích rồi đi ra ngoài. Cùng lúc này Võ Ngọc T đi chơi ngang qua trông thấy cũng dừng xe lại nhặt lấy 01 đoạn cây sắt ở dưới đất xông vào cùng tham gia. Khi đã chém T xong và trở ra đến cửa tiệm, H phát hiện xe mô tô biển số 71B3-805.05 của T đang dựng trước cửa liền nói “Xe của nó nè” rồi cùng Ph và T xông vào dùng dao và cây sắt đập, chém vào xe mô tô của T làm hư hỏng 16 bộ phận của xe, cụ thể gồm: Nắp nhựa phía trên đèn chiếu sáng, bệ đèn; Ốp nhựa đồng hồ bên trái; Chụp đèn xi nhan trước bên trái; Cánh búng bên trái; Vè trước bên trái; Két nước; Bơm nước; Ốp nhựa phía sau ổ khóa bên trái; Môbin sườn; Ốp nhựa phía dưới ổ khóa; Ốp vỏ lốc máy bên trái; Ốp nhựa mình sườn bên trái; Bình dầu phuộc sau; Cánh búng phải; Ốp nhựa mình sườn phải; Vỏ xe và niền sau của xe. Sau đó tất cả bỏ ra về, riêng T đến Công an xã PH thành phố B trình báo sự việc. Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu xanh trắng, biển số 71B3-805.05, số máy 55P1169290, số khung 5P10CY169272.
- 01 con dao dài 54cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 36cm, rộng 3,5cm.
- 01 con dao dài 48cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, rộng 4cm.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 1015/KL-HĐĐG ngày 24/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: Các bộ phận xe mô tô 71B3-805.05 bị hư hỏng gồm: Nắp nhựa phía trên đèn chiếu sáng bị trầy nứt dài 6cm, bệ đèn bên trong bung hờ chót bên phải; Ốp nhựa đồng hồ bên trái trầy xước dài 02cm; Chụp đèn xi nhan trước bên trái nứt vỡ kích thước 6cmx4cm; Cánh búng bên trái bị bể mất; Vè trước bên trái bị trầy xước dài 7cm; Két nước bị móp, biến dạng, thùng kích thước 12cmx4cm; Bơm nước bị thủng; Ốp nhựa phía sau ổ khóa bên trái bị bể nứt kích thước 10cmx5cm; Môbin sườn bị bể tới lõi đồng kích thước 7cmx5cm, hai đầu dây ghim môbin bị đứt; Ốp nhựa phía dưới ổ khóa bị bể nứt dài 7cm; Ốp vỏ lốc máy bên trái có 02 vết hàn khuyết, vết thứ nhất dài 6cm, vết hai dài 1,5cm; Ốp nhựa mình sườn bên trái bể nứt đến yên xe kích thước 19cmx10cm; Bình dầu phuộc sau nứt thủng 01cm; Cánh búng phải bung chót và gãy bát; Ốp nhựa mình sườn phải bị trầy xước dài 6cm; Vỏ xe và niền xe sau bên phải có vết nứt hàn khuyết dài 6cm. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại ngày 04/10/2020 của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, biển số 71B3-805.05 là 5.490.100 đồng.

Quá trình điều tra, H đã tác động gia đình để bồi thường tiền điều trị thương tích và sửa chữa xe mô tô cho bị hại Tín số tiền 9.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì thêm. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 71B3-805.05 cho bị hại T.

Đối với thương tích của bị hại do Hải gây ra thì bị hại không yêu cầu xử lý hình sự.

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2021/HS-ST ngày 24-9-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm “Tội có ý làm hư hỏng tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khác, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/10/2021, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung bản án sơ thẩm, bị cáo cung cấp thêm đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo đề ngày 22/11/2021 của bị hại Nguyễn Trung T.

*Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:* Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định phù hợp với Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm “Tội có ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và xử phạt bị cáo H 06 (sáu) tháng tù. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo yêu cầu giảm hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Do có mâu thuẫn nên vào khoảng 19 giờ ngày 04/10/2020, Nguyễn Văn H cùng với Mai Thanh Ph và Võ Ngọc T đến tiệm sửa xe mô tô Tùng Tiến ở ấp C, xã H, thành phố B, tỉnh Bến Tre, H cùng với Mai Thanh Ph và Võ Ngọc T đã dùng dao, cây sắt để đập và chém vào xe mô tô biển số 71B3-805.05 của anh Nguyễn Trung T làm hư hỏng 16 bộ phận với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 5.490.100 đồng. Với ý thức, hành vi và hậu quả do bị cáo H và đồng phạm đã gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự là có căn cứ phù hợp định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng khi áp dụng hình phạt tù Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, người phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và bị cáo đang nuôi con (theo điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự), xử phạt bị cáo 06 tháng tù. Bản án sơ thẩm cho rằng bị cáo có hành vi dùng dao chém anh T với tỉ lệ thương tích là 02% (ngay trước khi đập xe của anh T) nên bị cáo không thỏa điều kiện “*Có nhân thân tốt*”. Tại cấp phúc thẩm, bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo là tình tiết giảm nhẹ mới. Xét về nhân thân của bị cáo khi bị cáo thực hiện hành vi làm hư hỏng tài sản thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, việc bị cáo gây thương tích cho anh T và làm hư hỏng tài sản của anh T là cùng một người và cùng khoảng thời gian liên tiếp nhau, anh T không yêu cầu xử lý hình sự về hành vi gây thương tích. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và bị hại T có đơn yêu cầu cho bị cáo H hưởng án treo vì anh T cho rằng: *H đã xin lỗi, anh có một phần lỗi từ mâu thuẫn giữa anh và H nên H đã làm hư hỏng tài sản của anh, H đã khắc phục thiệt hại, H còn phải nuôi con còn nhỏ, việc bắt H chấp hành hình phạt tù là không cần thiết*. Xét tính chất vụ án, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; bị hại yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo nên chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 10/01/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H về cho Ủy ban nhân dân xã A, thành phố B, tỉnh Bến Tre, gia đình của bị cáo phối hợp, giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- TAND TP. Bến Tre (4b);
- VKSND TP. Bến Tre (1b);
- Công an TP. Bến Tre (1b);
- CC THADS TP. Bến Tre (1b);
- UBND xã A, TP. B (1b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Tĩnh**